

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về công tác quy hoạch, triển khai thực hiện và quản lý các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Chương trình số 204/CTr-BKTNS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát, khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức giám sát trực tiếp tại các huyện, thành phố; làm việc với các Sở ban ngành liên quan⁽¹⁾ và giám sát qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁾. Kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Căn cứ quy định của pháp luật, hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản có liên quan⁽³⁾ đến công tác quy hoạch, quản lý các

⁽¹⁾ Các huyện, thành phố: Kon Plông, Đăk Hà, Tu Mơ Rông và Kon Rẫy. Các Sở ban ngành: Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽²⁾ Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch, triển khai thực hiện và quản lý các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽³⁾ Công văn số 1133/UBND-TH ngày 12 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nhằm tăng cường công tác quản lý các dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014 ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014, Công văn số 03/UBND-KTN ngày 06 tháng 01 năm 2015 về việc tăng cường công tác quản lý các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 522/VP-KTN ngày 20 tháng 4 năm 2015, Công văn số 713/VP-KTN ngày 01 tháng 6 năm 2015 về việc kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, vận hành khai thác các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, Công văn số 820/VP-KTN ngày 15 tháng 6 năm 2015 về việc kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của các đập hồ chứa các công trình thủy điện; Công văn số 926/VP-KTN ngày 06 tháng 7 năm 2015 về việc rà soát quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; Công văn số 1094/VP-KTN ngày 06 tháng 8 năm 2015 về việc rà soát các nội dung liên quan đến quy hoạch phương án đầu tư các nhà máy thủy điện vào lưới điện quốc gia và Công văn số 1097/VP-KTN ngày 06 tháng 8 năm 2015 về việc rà soát đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch một số dự án thủy điện nhỏ kém hiệu quả; Công văn số 1725/UBND-KTN ngày 07 tháng 8 năm 2015 về việc rà soát, lập dự án đầu tư ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; Công văn số 714/UBND-HTKT ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 396/QĐ-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ Công Thương; Công văn số 714/UBND-HTKT ngày 20 tháng 3 năm 2017, Công văn số 2670/UBND-HTKT ngày 03 tháng 10 năm 2017, Công văn số 3336/UBND-HTKT ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; Công văn số 34/UBND-HTKT ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án/công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1301/UBND-HTKT ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc tạm dừng chủ trương khảo sát, đánh giá tiềm năng và lập hồ sơ bổ sung các công trình thủy điện vừa và nhỏ vào Quy hoạch; Công văn số 4498/UBND-HTKT ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc tiếp tục chủ trương tạm dừng khảo sát, đánh giá tiềm năng và lập hồ sơ bổ sung các công trình thủy điện vừa và nhỏ vào quy hoạch.....

công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện⁽⁴⁾ như: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thu hồi, giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất...

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chủ trương xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh. Vận động người dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quy hoạch, đầu tư phát triển dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả triển khai thực hiện

- Theo Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁵⁾, quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum được lập thành 02 đợt⁽⁶⁾ với 52 vị trí. Qua nhiều lần điều chỉnh, bổ sung đến nay, trên địa bàn tỉnh có 82 vị trí quy hoạch công trình thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt, với tổng công suất lắp máy khoảng 879,1MW. Trong đó: Có 29 công trình thủy điện đã được đầu tư xây dựng và hoàn thành, với tổng công suất là 343MW; 14 dự án đang đầu tư xây dựng, với tổng công suất là 193,3MW; 17 dự án đang lập thủ tục đầu tư, với tổng công suất là 152,4MW; 17 dự án đang trong giai đoạn khảo sát, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, với tổng công suất 167,5MW; 04 vị trí công trình thuộc quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ (*đợt 1, đợt 2*), với tổng công suất là 19,5MW chưa chấp thuận chủ trương khảo sát, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư⁽⁷⁾; 01 công trình đã chấm dứt hoạt động đầu tư sau khi được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư⁽⁸⁾. (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

- Các dự án thủy điện cơ bản thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác vận hành (*như: việc chấp thuận chủ trương đầu tư; quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công; đánh giá tác động môi trường; công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định canh, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cho thuê đất để thực hiện dự án;...*).

⁽⁴⁾ Công văn số 2920/UBND-NNTN ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, kiểm tra, phân tích, tổng hợp các khó khăn, hạn chế và những vướng mắc trong thực tiễn đối với các vấn đề liên quan bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh; Công văn 3465/UBND-HTKT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá trị bình quân làm nhà ở tại các dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

⁽⁵⁾ Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh.

⁽⁶⁾ Đợt 1: Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2005 (gồm 18 vị trí). Đợt 2: Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2006 (gồm 34 vị trí).

⁽⁷⁾ Gồm các dự án: Thủy điện Đăk Ruồi 1, Thủy điện Đăk Man, Thủy điện Đăk Brot và Thủy điện Sông Tranh 1.

⁽⁸⁾ Thủy điện Đăk Psi 2, công suất 3,4MW.

- Về quản lý, vận hành khai thác các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhìn chung các công trình thủy điện đã đi vào vận hành cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập thủy điện, điều tiết lưu lượng nước, dòng chảy, chưa phát hiện nguy cơ sự cố ảnh hưởng đến mất an toàn của công trình, tác động môi trường... khi vận hành khai thác.

- Các Chủ đầu tư công trình thủy điện tuân thủ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định: thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp... (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*)

- Việc thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư của các chủ đầu tư: Qua rà soát, có 37 dự án thủy điện vừa và nhỏ thực hiện ký quỹ đầu tư theo quy định, với số tiền ký quỹ 9.137.859.800 đồng và đã hoàn tiền ký quỹ cho 24 dự án thủy điện vừa và nhỏ với số tiền 5.123.185.000 đồng (*trong đó hoàn tiền khi quỹ đầu tư cho 09 dự án hoàn thành phát điện với số tiền 2.818.420.000 đồng và 15 dự án thu hồi chủ trương đầu tư, loại bỏ khỏi quy hoạch với số tiền 2.304.765.000 đồng*). Đối với 13 dự án thủy điện đã thực hiện ký quỹ tiến độ thi công dở dang, kéo dài nhiều năm, dự án bị thu hồi chủ trương loại bỏ khỏi quy hoạch với số tiền 4.014.674.800 đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện thu hồi tiền ký quỹ nộp ngân sách nhà nước theo Kết luận số 1595/KL-TTCP ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ. (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*)

- Các cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư, quản lý dự án nhằm kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại các vấn đề liên quan đến công trình thủy điện vừa và nhỏ được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; qua thanh kiểm tra đã xử lý các vụ việc vi phạm hành chính theo quy định pháp luật⁽⁹⁾.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh đã được cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành quan tâm chỉ đạo, kịp thời tham mưu để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Quá trình đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo

⁽⁹⁾ Về xử lý các vi phạm hành chính đối với công trình thủy điện: Ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo thẩm quyền Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC đối với hành vi tích nước trái phép tại công trình thủy điện Plei Kần của Công ty Cổ phần Tấn Phát với số tiền 25.000.000 đồng.

chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, tài nguyên môi trường, an ninh trật tự xã hội, vệ sinh an toàn lao động, các nghĩa vụ tài chính,...

- Các dự án thủy điện và lưới điện được đầu tư trên địa bàn tỉnh đã và đang phát huy hiệu quả sau đầu tư, đóng góp một phần sản lượng điện cho lưới điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, cải thiện và làm thay đổi cơ sở hạ tầng nông thôn miền núi; góp phần tạo thêm việc làm, từng bước ổn định cuộc sống người dân; đóng góp nguồn thu ngân sách của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy một số tồn tại, hạn chế trong quá trình giám sát thực tế tại thủy điện vừa và nhỏ. Cụ thể:

- Chất lượng đề xuất đề phê duyệt quy hoạch một số dự án chưa cao (*41 thủy điện đã thu hồi loại bỏ khỏi quy hoạch; 06 thủy điện không đưa vào danh mục kêu gọi*).

- Một số dự án sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, các chủ đầu tư không triển khai đúng tiến độ cam kết làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nội dung theo quy hoạch thủy điện được duyệt⁽¹⁰⁾.

- Trình tự thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp của một số dự án thủy điện chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định⁽¹¹⁾. Một số dự án đã thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục khi chưa đảm bảo các thủ tục về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp⁽¹²⁾.

- Công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và địa phương nơi đầu tư dự án thủy điện chưa thường xuyên, dẫn đến quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, khai thác vận hành các dự án, công trình thủy điện chưa đảm bảo theo quy định, chưa thực hiện đúng cam kết bảo vệ môi trường; qua ý kiến phản ánh của một số huyện⁽¹³⁾, khi dự án thủy điện được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, địa phương không nhận được bộ hồ sơ hoàn chỉnh và quyết định phê duyệt dự án để làm cơ sở cho việc phối hợp theo

⁽¹⁰⁾ Thủy điện Đăk Mek 3, Đăk Mi 1, Đăk Psi 1, Đăk Ruồi 2,3, Đăk Lô 3, Đăk Pru3, Thượng Nam Vao, Đăk Lô 1, Đăk Pô Cô 1, Đăk Krin,....

⁽¹¹⁾ Thủy điện Nước Long 1, Nước Long 2; *Thượng Đăk Psi. (Trong đó, vị trí thi công đường ống dẫn nước thuộc dự án Thủy điện Nước Long 1 có 4,66 ha được Sở ngành xác định theo kiểm kê rừng năm 2014 và diễn biến rừng hàng năm là có rừng tự nhiên (chức năng là rừng sản xuất), theo báo cáo diện tích này đã giao cộng đồng dân cư, hộ gia đình quản lý. Tuy nhiên theo kết quả kiểm tra, xác minh thực tế ngoài hiện trường của liên ngành, diện tích 4,66 ha không còn rừng, đang được người dân trồng keo và một số loại cây ngắn ngày (cây mì).*

⁽¹²⁾ Huyện Kon Plong, Tu Mơ Rông.

⁽¹³⁾ Huyện Kon Plong, Tu Mơ Rông.

đôi, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước tại địa bàn.

- Thiết kế, thi công các hạng mục của một số công trình chưa phù hợp theo thiết kế đã được phê duyệt, dẫn đến dễ mất an toàn hồ đập, ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành, hiệu quả hoạt động công trình⁽¹⁴⁾.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, chống sạt lở đất bờ ta-luy đường thi công⁽¹⁵⁾, vận hành công trình thủy điện chưa được chú trọng⁽¹⁶⁾. Kênh dẫn nước vào nhà máy không được rào chắn bảo vệ, mất an toàn cho người dân sản xuất và gia súc chăn thả⁽¹⁷⁾.

- Một số dự án thủy điện đang đầu tư gặp khó khăn trong việc đầu nối và truyền tải lên lưới điện quốc gia, làm chậm tiến độ, giảm hiệu quả đầu tư⁽¹⁸⁾.

- Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu hạng mục thi công công trình và nghiệm thu hoàn thành dự án thủy điện (*Thủy điện Đăk Psi 6*) chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018⁽¹⁹⁾ và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ⁽²⁰⁾.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng còn hạn chế, một số đơn vị chủ đầu tư dự án chưa thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, như: bãi tập kết vật liệu, thu gom, xử lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công; việc tận dụng, xử lý tài nguyên khoáng sản trong vùng lòng hồ; cảnh quan môi trường khu vực nhà máy, lòng hồ, đập thủy điện,...⁽²¹⁾. Chưa thực hiện thường xuyên công tác giám sát và quan trắc môi trường theo quy định.

- Các hoạt động sau đầu tư, đưa công trình vào vận hành khai thác ít được các Chủ đầu tư quan tâm thực hiện như: việc duy trì dòng chảy tối thiểu; phối hợp trong công tác vận hành thủy điện bậc thang, xả lũ,...; việc hoàn trả, đầu tư nâng cấp, sửa chữa công trình giao thông, hạ tầng khác phục vụ dự án; hỗ trợ dân sinh liên kề⁽²²⁾; đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai;...

- Việc quy hoạch và triển khai thực hiện nhiều dự án, công trình thủy điện vừa và nhỏ trên một dòng sông tác động phần nào đến hệ sinh thái và môi trường, diện tích rừng bị thu hẹp, hệ thống nguồn nước, lưu lượng dòng chảy, phù sa thay

⁽¹⁴⁾ Thủy điện Nước Long 1: hạng mục đập tràn không đúng với cao trình thiết kế đã được phê duyệt; thiết kế làm đường dân sinh đi trên đập tràn, tuy nhiên có khả năng vướng diện tích rừng tự nhiên...

⁽¹⁵⁾ Thủy điện Thượng Đăk Psi, Đăk Nghé: hiện trạng hai bên đập dâng chưa được gia cố, chống sạt lở, có nguy cơ ảnh hưởng diện tích rừng tự nhiên.

⁽¹⁶⁾ Thủy điện Nước Long 1, Đăk Nghé, Thượng Đăk Psi, Đăk Psi 6,...

⁽¹⁷⁾ Thủy điện Đăk Psi 6.

⁽¹⁸⁾ Thủy điện Thượng Đăk Psi công suất 2,4MW bổ sung; Thủy điện Tân Lập; Đăk Psi 1;...

⁽¹⁹⁾ Nghị định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

⁽²⁰⁾ Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

⁽²¹⁾ Thủy điện Nước Long 1; Đăk Bla 1; Đăk Psi 6; Thượng Đăk Psi; Đăk Nghé.

⁽²²⁾ Thủy điện Đăk Ne; Đăk Bla 1; Thượng Đăk Psi.

đôi,...⁽²³⁾

- Ý kiến, kiến nghị của người dân đối với các vấn đề liên quan đến bồi thường, đền bù thiệt hại hoa màu của một số dự án thủy điện⁽²⁴⁾ vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc triển khai hệ thống lưới điện truyền tải theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ theo giai đoạn quy hoạch. Bên cạnh đó, một số công trình thủy điện bị loại khỏi quy hoạch nên không thực hiện được việc đấu nối chuyên tiếp, đấu nối theo cụm dự án và một số công trình cùng một chủ đầu tư để thuận lợi trong quá trình quản lý vận hành nên phải điều chỉnh quy hoạch phương án đấu nối thành cụm thủy điện.

- Một số nhà máy thủy điện không phát hết công suất thiết kế vì phụ thuộc vào việc điều tiết từ Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, lưu lượng nước xả từ các thủy điện vùng thượng lưu, bồi lắng lòng sông,...

- Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023⁽²⁵⁾ và hiện nay chưa có văn bản thay thế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn và địa phương đối với các vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ thiếu chặt chẽ, đồng bộ, phát sinh nhiều vấn đề bất cập.

- Trong quá trình đánh giá tác động môi trường, các đơn vị chủ đầu tư còn hạn chế trong việc tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến trực tiếp của cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động, ảnh hưởng từ dự án, dẫn đến việc xảy ra những kiến nghị, khiếu nại các vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Một số chủ đầu tư chưa phối hợp chặt chẽ với địa phương có dự án, công trình đóng chân trên địa bàn trong quá trình đầu tư xây dựng⁽²⁶⁾ công tác quản lý,

⁽²³⁾ Các thủy điện trên dòng sông Đăk Psi.

⁽²⁴⁾ Thủy điện Nước Long 1; Đăk Re; Đăk Psi 5.

⁽²⁵⁾ Thông tư số 14/2023/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc Bãi bỏ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện.

⁽²⁶⁾ Đơn vị chủ đầu tư chưa phối hợp với chính quyền địa phương trong việc cung cấp hồ sơ khi dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt để phối hợp trong quá trình theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn.

khai thác, vận hành; lập, phê duyệt, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai công trình, khu vực hạ du đập thủy điện trên địa bàn.

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương với các đơn vị chủ đầu tư dự án thủy điện trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc chưa đồng bộ, chặt chẽ.

- Việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các công trình thủy điện của một số đơn vị chủ đầu tư đôi lúc còn hạn chế.

III. Đề xuất, kiến nghị

Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

1. Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục II Báo cáo này; xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành đối với những công việc cụ thể; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với những nội dung mang tính giải pháp được kiến nghị tại khoản 2 Mục III Báo cáo này. Báo cáo tiến độ thực hiện các kiến nghị về Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 30 tháng 7 năm 2024** để tổng hợp theo quy định.

2. Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và các đơn vị là chủ đầu tư tiếp tục thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2.2. Tăng cường công tác theo dõi, thẩm định, kiểm tra, giám sát từ khi bắt đầu lập dự án, đầu tư xây dựng đến khi hoàn thành và đưa vào khai thác, vận hành. Trong đó, chú trọng kiểm tra, giám sát, quản lý, nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình thủy điện, nhất là những hạng mục quan trọng của dự án thủy điện như đập dâng, hồ tích nước, hệ thống ống dẫn, tổ máy phát điện,...

2.3. Thực hiện đúng chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy⁽²⁷⁾ về chủ trương tạm dừng khảo sát, đánh giá tiềm năng và lập hồ sơ bổ sung các công trình thủy điện vừa và nhỏ vào Quy hoạch.

2.4. Tiếp tục rà soát, đánh giá công tác quy hoạch thủy điện, các công trình đang vận hành khai thác, đánh giá chặt chẽ hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, những tác động đối với môi trường, bảo đảm sử dụng tài nguyên nước hợp lý, bảo vệ đa dạng sinh học, kiên quyết loại bỏ, dừng triển khai các dự án, công trình thủy

⁽²⁷⁾ Tại Công văn số 4544-CV/VPTU ngày 28 tháng 5 năm 2019, Công văn số 276-CV/VPTU ngày 27 tháng 11 năm 2020

điện không hiệu quả, không đảm bảo an toàn, ảnh hưởng tiêu cực dòng chảy, môi trường và đời sống an sinh của người dân. Tăng cường năng lực quản lý lưu vực sông, giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa bảo đảm an toàn, không để xảy ra tình trạng lũ quét, sạt lở đất. Nâng cao chất lượng đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công tác quy hoạch, triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án thủy điện và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

2.5. Rà soát, điều chỉnh và thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án theo quy định; đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên.

2.6. Chỉ đạo các Sở, ngành chuyên môn, các địa phương chủ động phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xây dựng, công tác nghiệm thu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hiệu quả trong việc tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với quy hoạch, xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ và đúng quy định pháp luật.

2.7. Chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức kiểm tra lại công tác nghiệm thu theo đúng quy định Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với công trình thủy điện Đăk Psi 6 theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các dự án thủy điện, các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Điện lực và các quy định của Bộ Công Thương.

2.8. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ đầu tư các dự án thủy điện giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc về đất đai, môi trường, tài nguyên nước và bồi thường hỗ trợ liên quan đến các dự án thủy điện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì dòng chảy tối thiểu, đảm bảo môi trường khu vực hạ du của công trình.

2.9. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện của các dự án thủy điện, kiểm tra đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện đúng theo tiến độ được cấp thẩm quyền phê duyệt; trong quá trình thẩm định, chấp thuận đầu tư các dự án thủy điện cần có ý kiến của Sở Công Thương về khả năng đáp ứng nhu cầu đầu nối hệ thống điện của dự án.

2.10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục, giải quyết các kết luận sau kiểm toán, thanh tra.

2.11. Kiến nghị cấp thẩm quyền sớm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác

công trình thủy điện.

2.12. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện:

- Nâng cao trách nhiệm, vai trò quản lý nhà nước trong quá trình lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, kỹ thuật vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn, nhất là công tác bảo vệ, phát triển rừng, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai và công tác bồi thường, hỗ trợ, khi thu hồi đất.

- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn, bảo đảm triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng xây dựng; hỗ trợ sửa chữa, khắc phục kịp thời công trình hạ tầng, công trình phúc lợi (*đường giao thông, nước sinh hoạt, thủy lợi ...*),...; đồng thời sớm giải quyết dứt điểm những ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến các dự án thủy điện trên địa bàn.

- Tăng cường công tác trồng rừng thay thế; có phương án bảo vệ môi trường rừng đầu nguồn các công trình thủy điện nhằm ngăn chặn các hoạt động gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc cho thuê đất, thuê mặt nước, khoáng sản thu được trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy điện, khu vực đầu tư xây dựng dự án thủy điện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các vấn đề liên quan đến việc đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn. Đảm bảo tình hình an ninh, trật tự xã hội tránh để xảy ra vi phạm hành chính, hình sự trong quá trình hoạt động của thủy điện.

2.13. Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư:

- Chủ động phối hợp các Sở ngành chuyên môn, với chính quyền địa phương nơi có công trình thủy điện trên địa bàn; cung cấp đầy đủ hồ sơ công trình thủy điện, giải quyết các vấn đề phát sinh, tồn đọng, kiến nghị cử tri,... liên quan đến dự án thủy điện.

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ các cam kết bảo vệ môi trường; báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập thủy điện theo quy định; xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai công trình, hạ du đập; lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn đập, hồ chứa và khu vực hạ du; phối hợp thường xuyên với các Sở ngành, địa phương thực hiện tốt công tác giám sát và quan trắc môi trường.

- Chú trọng cải tạo cảnh quan môi trường khu vực nhà máy, hồ, đập thủy điện; đầu tư, sửa chữa nâng cấp đường giao thông, đường vận hành; bố trí bãi tập kết vật liệu phù hợp, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện nghiêm, đúng quy định việc thông báo thời gian, địa điểm, lưu lượng nước khi phát điện, xả lũ,... để người nắm bắt, chủ động trong sản xuất, ứng

phó, giảm thiểu thiệt hại.

- Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình thủy điện theo quy định, đảm bảo an toàn về hồ, đập thủy điện.

- Có trách nhiệm đối với các vấn đề an sinh xã hội của địa phương, người dân nơi đầu tư dự án thủy điện; tham gia đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai, kịp thời hỗ trợ người dân, địa phương ứng phó thiên tai.

3. Chỉ đạo rà soát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) tại các huyện, thành phố theo kiến nghị của các địa phương (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch, triển khai thực hiện và quản lý các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà